

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2014

THÔNG BÁO

KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU KHÓA NĂM 2014

Phòng Đào tạo Đại học thông báo đến tất cả sinh viên trúng tuyển khóa 2014 những thông tin liên quan đến kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu khóa như sau:

1. Thời gian và hình thức thi:

- Thời gian thi: ngay sau khi hoàn tất thủ tục nhập học, sinh viên theo hướng dẫn đến các phòng máy để làm kiểm tra.
- Hình thức thi: Làm bài trắc nghiệm trên máy tính.

2. Nội dung thi:

Để chuẩn bị cho bài kiểm tra, sinh viên có thể tham khảo các giáo trình tiếng Anh trình độ sơ cấp (Elementary level), sơ trung (Pre-intermediate level) và trung cấp (Intermediate level) như *Outcomes, English KnowHow, Lifelines, New Cutting Edge, New Headway, v.v.*

3. Cấu trúc đề thi:

Bài kiểm tra tiếng Anh đầu vào nhằm xác định trình độ và định hướng cho sinh viên có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi bắt đầu theo học các lớp tiếng Anh chính khóa. Dạng thức bài kiểm tra gồm có **5 phần, 60 câu, thời gian làm bài 50 phút.**

I. Phần trắc nghiệm từ vựng và ngữ pháp (VOCABULARY & GRAMMAR) (20 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm từ vựng gồm 20 câu. Mỗi câu có 1 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) . Hãy lựa chọn một từ hoặc một cụm từ đúng nhất cho câu.

Thí dụ: The president _____ the election by a landslide.

A. won B. he won C. yesterday D. fortunately

Câu đúng là " The president won the election by a landslide" => chọn đáp án (A)

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của văn cảnh và cấu trúc văn phạm tiếng Anh.

II. Phần trắc nghiệm nhận dạng từ hoặc cụm từ sai (ERROR IDENTIFICATION) (10 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm nhận dạng từ hoặc cụm từ sai gồm 10 câu. Mỗi câu có 4 từ hoặc cụm từ được gạch chân với 4 phương án đề nghị (A,B,C,D). Thí sinh chọn từ/ cụm từ dùng sai trong câu, không cần sửa lỗi.

Thí dụ: (A) The four (B) string on a violin (C) are (D) tuned in fifths.

Câu đúng là, "The four strings on a violin are tuned in fifths." => chọn đáp án (B)

B. Mục đích

Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và kỹ năng nhận dạng cấu trúc câu thông dụng

III. Phần trắc nghiệm điền từ (CLOZE TEST) (10 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm điền từ gồm 1 đoạn văn khoảng 120-180 từ, có 10 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để lựa chọn. Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v.,

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp; chọn từ có nghĩa, phù hợp với văn cảnh và với cách phát triển ý tưởng của đoạn văn.

IV. Phần trắc nghiệm đọc hiểu (READING COMPREHENSION) (10 câu)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm đọc hiểu gồm 2 đoạn văn, mỗi đoạn khoảng 150 – 200 từ. Cuối mỗi đoạn văn có 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 4 phương án chọn lựa (A, B, C, D).

Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v..

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu: xác định ý chính, tìm chi tiết, suy ý, v.v.

IV. Phần viết (WRITING) (10 câu)

A. Mô tả chung

Phần viết bao gồm 10 câu

- 5 câu đầu: chọn câu trả lời có nghĩa gần đúng nhất với câu đã cho.

Thí dụ: I haven't enjoyed myself so much for years.

A. It's years since I enjoyed myself so much.

B. It's for years since I have enjoyed myself so much.

C. They're years I enjoyed myself so much.

D. It's years since I didn't enjoy myself so much.

Đáp án đúng là câu A.

- 5 câu sau : Chọn câu đúng dựa trên những từ cho sẵn và đã được hoàn thành với 4 phương án lựa chọn (A, B, C, D).

Thí dụ: You / ever / been / Australia?

A. Have you ever been to Australia?

B. Do you ever been to Australia?

C. You have ever been to Australia.

D. Did you ever been to Australia?

Đáp án đúng là câu A

B. Mục đích

Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và kỹ năng viết câu đơn giản, câu phức hợp.